

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST

Ngày 06/9/2021

“Vv: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, tài sản chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG- TỈNH HẢI DƯƠNG
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Quý Long**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trịnh Anh Bật**;

2. Ông **Vũ Duy Tuần**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiên Linh**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Đại**- Kiểm sát viên-Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 70/2021/TLST-HNGĐ ngày 10/5/2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, tài sản chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23/7/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2021/QĐST- HNGĐ ngày 18/8/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1987; đăng ký HKTT: Thôn X, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương; chỗ ở hiện tại: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh **Phí Khắc L**, sinh năm 1988; đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn X, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt lần 2.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Tiết Văn Th**- Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Nguyễn Đức N**- Giám đốc Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam chi nhánh huyện T. Vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, các lời khai quá trình làm việc tại Tòa án chị **Phạm Thị H** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Phí Khắc L vào ngày 21/5/2016 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoàng Hanh (nay là Tân Quang), huyện Ninh Giang. Sau ngày cưới vợ chồng sống cùng với bố mẹ chồng tại thôn X, xã H (nay là T), huyện N, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng hạnh phúc đến tháng 02/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm của vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xô sát, cãi vã. Mặt khác, anh L là người ham mê cờ bạc, lơ đãng dẫn đến vay nợ rất nhiều, không có khả năng trả nợ. Do mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương sinh sống từ tháng 02/2018 đến nay. Vợ chồng ly thân kể từ thời điểm chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ đến nay không ai quan tâm đến ai. Chị được biết hiện nay anh L đang buôn bán hoa quả tại tỉnh Quảng Ninh cứ 01 tuần anh L về ở nhà 01 lần. Nay xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không có biện pháp gì cải thiện. Nên anh đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị ly hôn anh Phí Khắc L.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có một con chung là Phí Gia K, sinh ngày 09/12/2016. Hiện nay con chung đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn, chị có quan điểm được nuôi con, yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con với mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ngày 21/8/2021 chị có đơn thay đổi mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hiện chị làm giáo viên tại trường tiểu học xã N, mức bình quân thu nhập hàng tháng của chị là khoảng 6.000.000 đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Về tài sản chung không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng còn nợ Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh T, tỉnh Hải Dương (viết tắt là Ngân hàng) số tiền 45.000.000 đồng (vay 100.000.000 đồng). Chị đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết buộc chị và anh L có nghĩa vụ thanh toán trả nợ Ngân hàng số nợ trên (mỗi người có nghĩa vụ trả nợ $\frac{1}{2}$ số tiền nợ ngân hàng)

Bị đơn – anh Phí Khắc L: Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập anh L đến làm việc, tham gia phiên họp, phiên tòa song anh đều vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng NN&PTNT Việt nam do ông Nguyễn Đức N- Giám đốc Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh T là người đại diện theo uỷ quyền trình bày: Chị Phạm Thị H và anh Phí Khắc L đã ký Hợp đồng tín dụng số 180126.4/HĐTD, ngày 26/01/2021 với Ngân vay với số tiền 100.000.000 đồng, phương thức cho vay từng lần, mục đích sử dụng tiền vay: sửa chữa công trình phụ, thời hạn vay: 59 tháng, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 15/12/2022. Đến thời điểm ngày 19/7/2021 dư nợ còn 30.000.000 đồng, tiền lãi đã trả đến ngày 22/4/2021. Tính đến ngày 06/9/2021 Chị H và anh L còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 30.000.000 đồng và lãi xuất vay là 380.589 đồng. Đề nghị Toà án giải quyết buộc Chị H và anh L có nghĩa vụ thanh toán hết số tiền nợ gốc nêu trên và lãi cho Ngân hàng.

Chính quyền địa phương xã T cung cấp: Chị H và anh L kết hôn với nhau hợp pháp vào ngày 21/5/2016, quá trình chung sống Chị H và anh L xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L chơi bời cờ bạc, không tu chí làm ăn, vay nợ nhiều người, anh L bỏ đi làm ăn xa, thi thoảng về nhà, còn Chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng sống ly thân kể từ ngày Chị H bỏ về gia đình bố mẹ đẻ. Nay Chị H khởi kiện xin ly hôn, giải quyết việc nuôi con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật theo hướng giải quyết cho Chị H ly hôn anh L do hai bên đã ly thân từ lâu. Vợ chồng Chị H, anh L có một con chung là Phí Gia K, sinh ngày 09/12/2016, hiện nay cháu Khánh đang ở cùng Chị H, Chị H là giáo viên, có thu nhập và chỗ ở ổn định nên đủ điều kiện nuôi con hơn anh L nên đề nghị Tòa án giao cháu Khánh cho Chị H nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành vì Chị H là giáo viên có thời gian và có thu nhập ổn định, còn anh L đi làm ăn xa, không có chỗ ở ổn định nên không đảm bảo điều kiện nuôi con. Trường hợp, Tòa án giao con cho Chị H nuôi con, đề nghị Tòa án xem xét đến yêu cầu anh L phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho con cùng Chị H.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị thay đổi yêu cầu anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về nợ chung: Chị yêu cầu anh L có nghĩa vụ cùng chị trả nợ Ngân hàng số tiền nợ từ khi khởi kiện tại Tòa án là 45.000.000 đồng do chị đã trả nợ Ngân hàng số tiền 15.000.000 đồng nên anh L có nghĩa vụ trả nợ số tiền còn lại nhiều hơn chị, số tiền lãi tính đến ngày xét xử chị tự nguyện trả cho Ngân hàng. Ngân hàng yêu cầu Chị H và anh L có nghĩa vụ thanh toán trả nợ Ngân hàng số tiền gốc là 30.000.000 đồng; số tiền lãi tính đến ngày 06/9/2021 là 380.589 đồng

Đại diện VKSND huyện Ninh Giang tham gia phiên tòa xác định Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn tố tụng, trong quá trình giải quyết xét xử tại phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự tố tụng. Những người tham gia tố tụng dân sự đã chấp hành đúng pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng, Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 59 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H ly hôn anh Phí Khắc L; Về quan hệ con chung: Giao cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phí Gia K, sinh ngày 09/12/2016 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Phí Khắc L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con hàng tháng với số tiền là 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2021 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về nợ chung: Chị Phạm Thị H có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng số tiền gốc là 7.500.000 đồng. Chấp nhận sự tự nguyện của Chị H về việc có trách nhiệm trả tiền lãi đến ngày xét xử (06/9/2021) số tiền là 380.589 đồng và lãi xuất sau ngày 06/9/2021 theo Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng. Anh L có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng số tiền 22.500.000 đồng và lãi xuất sau ngày 06/9/2021 theo Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng; Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định. Nguyên đơn và bị

đơn đều có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng nên phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập anh L đến làm việc, tham gia phiên họp, phiên tòa song anh đều vắng mặt không có lý do; Chị H đề nghị không tiến hành hòa giải; Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai song bị đơn – anh L vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Nguyên đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng NN&PTNT Việt nam do ông Nguyễn Đức N là người đại diện theo uỷ quyền có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 207, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị H và anh Phí Khắc L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoàng Hanh (nay là T), huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương ngày 21/5/2016 là hôn nhân hợp pháp.

[3] Chị H khởi kiện xin ly hôn, anh L biết rõ việc Chị H khởi kiện xin ly hôn, việc Tòa án triệu tập nhưng anh không đến làm việc, không bày tỏ quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử thấy rằng, mặc dù anh L không đến Tòa án làm việc, trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của Chị H song tại lời khai của Chị H, biên bản xác minh ngày 15/7/2021 đều xác định do vợ chồng mâu thuẫn, anh L chơi bời cờ bạc, không tu chí làm ăn, vợ chồng ly thân đã lâu, không quan tâm đến nhau. Như vậy, chính anh L là người vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Chị H. HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho Chị H ly hôn anh L.

[4] *Về quan hệ con chung*: Chị H và anh L có một con chung Phí Gia K, sinh ngày 09/12/2016. Sau khi ly hôn chị đề nghị giao con chung là Phí Gia K cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; HĐXX thấy rằng, tại biên bản xác minh ngày 15/7/2021 chính quyền địa phương xã T, huyện Ninh Giang có quan điểm đề nghị giao con chung là cháu Khánh cho Chị H nuôi dưỡng vì Chị H hiện đang là giáo viên trường tiểu học Ngũ Hùng có thu nhập và thời gian chăm sóc, giáo dục cháu Khánh tốt hơn anh L. Mặt khác, Chị H đang ở cùng với bố, mẹ đẻ được bố mẹ đẻ giúp đỡ trong việc chăm nom, chăm sóc con; Căn cứ vào quy định của pháp luật, nguyện vọng, điều kiện của các bên, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, HĐXX giao con chung Phí Gia K cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Phí Khắc L phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con hàng tháng với số tiền 1.000.000

đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2021.

[5]. *Về nợ chung*: Đối với yêu cầu Tòa án phân chia nghĩa vụ thanh toán trả nợ Ngân hàng số tiền gốc còn lại là 45.000.000 đồng. Chị H và anh L đều có nghĩa vụ thanh toán trả nợ mỗi người $\frac{1}{2}$ số tiền trên. Kể từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án Chị H đã thanh toán 15.000.000 đồng, số tiền còn nợ Ngân hàng là 30.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 06/9/2021 là 380.589 đồng. Phân chia cho anh Phí Khắc L có nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc còn nợ Ngân hàng nhiều hơn Chị H.

Cụ thể: 45.000.000 đồng : 2 = 22.500.000 đồng là số tiền mà Chị H, anh L phải thanh toán trả nợ Ngân hàng. Do Chị H đã trả nợ 15.000.000 đồng nên đối trừ Chị H phải thanh toán 7.500.000 đồng và lãi xuất sau ngày 06/9/2021 theo Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng, anh L phải thanh toán số tiền 22.500.000 đồng và lãi xuất sau ngày 06/9/2021 theo Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng. Chấp nhận sự tự nguyện của Chị H về việc trả tiền lãi tính đến ngày 06/9/2021 cho Ngân hàng là 380.589 đồng.

[6]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự HNGĐ; Nguyên đơn, bị đơn phải trả số tiền nợ Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh Tnên phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 207; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273- Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 59 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Phạm Thị H ly hôn anh Phí Khắc L.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phí Gia K, sinh ngày 09/12/2016 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Phí Khắc L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là 1.000.000 đồng/tháng, đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2021.

Anh L có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Buộc chị Phạm Thị H có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh Tsố tiền gốc là 7. 500.000 đồng. Chấp nhận sự tự nguyện của Chị H về việc trả số tiền lãi đến ngày 06/9/2021 là 380.589 đồng. Tổng cộng Chị H có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh Tlà 7.880.589 đồng và lãi xuất sau ngày 06/9/2021 theo Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng. Anh Phí Khắc L có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh Tsố tiền 22.500.000 đồng và lãi xuất sau ngày 06/9/2021 theo Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đồng và 394.000 đồng án phí nợ chung nhưng được đối trừ số tiền 1.000.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số **AA/2018/0004493** ngày 10/5/2021. Trả lại chị Phạm Thị H số tiền 306.000

đồng. Anh Phí Khắc L phải chịu 1.125.000 đồng án phí nợ chung và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng. Tổng cộng là 1.425.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến mình kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang;
- UBND xã T, huyện N;
- Đường sự;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Quý Long